

Số: 2955/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 19 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chuyển kế hoạch vốn ngân sách Trung ương
và ngân sách tỉnh năm 2020 kéo dài sang 2021 của các dự án
do Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh làm chủ đầu tư**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định 2726/QĐ-UBND ngày 26/9/2021 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 26/9/2021 của UBND tỉnh về điều chuyển kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh năm 2020 kéo dài sang 2021 của các dự án do Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh làm chủ đầu tư;

Theo Công văn số 6989/BKHĐT-KTĐPLT ngày 13/10/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 220/TTr-SKHĐT ngày 15/10/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh năm 2020 kéo dài sang năm 2021 đối với các dự án do Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh làm chủ đầu tư (mã số chương: 560), như sau:

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh căn cứ kế hoạch vốn được điều chuyển để triển khai, giải ngân các dự án đảm bảo đúng thời hạn quy định; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kế hoạch vốn đúng mục đích và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh theo dõi, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP, các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

(E:\Dropbox\Hai TH\Năm 2021\Đầu tư công\QĐ điều chuyển kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài 2021 của các dự án do BQL dự án ĐTXD tỉnh làm chủ đầu tư (TTr 220).doc)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang



Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục ngành, lĩnh vực/ dự án	Mã số dự án	Mã Loại - Khoản	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến nay		Kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021			Kế hoạch vốn điều chuyển						Kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021 sau khi điều chuyển			
				Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						Giảm (-)			Tăng (+)						
					Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương			
	TỔNG SỐ				866.130	634.388	428.400	266.189	28.453,984587	5.287,922	23.166,062587	-	2.000	2.000	-	2.000	2.000	28.453,984587	5.287,922000	23.166,062587
I	CÔNG NGHIỆP				687.515	584.388	260.689	218.189	22.378,112094	3.212,050	19.166,062587	-	2.000	-			2.000	22.378,112094	1.212,049507	21.166,062587
1	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2013-2020	7446520	309	716-10/3/14	687.515	584.388	260.689	218.189	22.378,112094	3.212,049507	19.166,062587		2.000				2.000	22.378,112094	1.212,049507	21.166,062587
I	GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ				178.615	50.000	167.711	48.000	6.075,872493	2.075,872493	4.000			2.000	-	2.000	-	6.075,872493	4.075,872493	2.000
1	Đường nối từ đường Điện Biên Phủ đến đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi	7542984	292	1612-31/5/19	178.615	50.000	167.711	48.000	6.075,872493	2.075,872493	4.000			2.000			2.000	6.075,872493	4.075,872493	2.000